TƯ LIỆU HÁN VĂN VỀ NGUYỄN DUY HIỆU

Nguyễn Dị Cổ

Nguyễn Duy Hiệu 阮惟 ▪[1] *(1847 - 1887)* là một trong những danh nhân của đất Quảng[2], được nhiều tài liệu xếp vào "liệt sĩ" bởi ông đã tổ chức hoạt động chống Pháp và từng giữ vai trò thủ lĩnh của Phong trào Nghĩa hội Quảng Nam. Hiện nay có nhiều tài liệu ghi chép về ông, nhưng thông tin không được nhiều và tản mát trong mỗi tác phẩm. Bài viết này với mục đích tập hợp những tư liệu bằng Hán văn[3] có liên quan đến Nguyễn Duy Hiệu. Việc tập hợp này có thể sẽ không đầy đủ, và cần phải tiếp tục lâu dài trong thời gian về sau. Việc sưu tập tư liệu như thế này sẽ góp phần hiểu đầy đủ hơn về danh nhân Nguyễn Duy Hiệu.

1. Tư liệu Hán văn chính sử (quốc sử) liên quan đến Nguyễn Duy Hiệu

Trong Đại Nam thực lục có 3 chỗ ghi chép liên quan đến Nguyễn Duy Hiệu như sau:

(1). Chính biên, đệ tứ kỷ, quyển *LXI*, Thực lục về Dực Tông Anh hoàng đế, năm Kỷ Mão, Tự Đức năm thứ 32 [1879]: "*Thi Đình. Sai thự Thượng thư bộ Hình Phạm Thận Duật, Tả tham tri bộ Binh Lê Điều sung việc đọc quyển, Hữu thị lang bộ Công Nguyễn Văn Thận, Hữu thị lang bộ Lễ sung biện Các vụ Bùi Ân Niên sung việc duyệt quyển, cho bọn Đỗ Huy Liêu 6 tên đỗ Tiến sĩ và Đồng tiến sĩ xuất thân có thứ bậc, lại lấy đỗ Phó bảng 8 tên (Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân Đỗ Huy Liêu, Đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân Phan Trọng Mưu, Vũ Tuấn, Nguyễn Dự, Phan Huy Nhuận, Trần Đình Phong, Phó bảng Ngô Trạch, Trần Huy Liễu, Trần Xuân Sắc, Tôn Thất Niêm, Nguyễn Lê Kháng, Nguyễn Đôn Tiết, Nguyễn Duy Hiệu)" (Đại Nam Thực lục, tập 8).*

(2). Chính biên, đệ ngũ kỷ, quyển *VIII*, Hàm Nghi đế (phụ), năm Ất Dậu [1885]: *"Lại sai lĩnh Bố chính Quảng Nam là Bùi Tiến Tiên (nhưng lấy Án sát Hà Thúc Quán quyền sung Bố chính Quảng Nam, Hồng lô Tự khanh về quê nuôi cha mẹ, là Nguyễn Duy Hiệu sung làm Án sát)" (Đại Nam Thực lục, tập 9).*

(3). Chính biên, đệ lục kỷ, quyển *IX*, thực lục về Cảnh Tông Thuần hoàng đế, năm Mậu Tý, Đồng Khánh năm thứ

[1] Hiện nay có một số văn bản ghi tên chữ Hán của Nguyễn Duy Hiệu có sự khác nhau.

[2] Bài viết này không trình bày về cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Duy Hiệu, vì chắc hẳn những bài tham luận khác sẽ đề cập nội dung này.

[3] Tuy nhiên, ở bài viết này, tác giả chỉ ghi chép phần dịch nghĩa là chính, trừ những tác phẩm ngắn như thơ hoặc câu đối thì có thêm phần phiên âm Hán Việt.

3 [1888]: *"Tỉnh Phú Yên giải giao tên phỉ phạm nhận chức Khâm sứ sang Xiêm của nguỵ là Nguyễn Văn Phẩm; khi tra hỏi, thì xưng là: Bị nguỵ Hội ở Bình Định ủy cho đem nguỵ thư và các hạng quế, trầm, bạc, lụa tới chỗ nguỵ đóng là Nguyễn Duy Hiệu" (Đại Nam Thực lục, tập 9).*

2. Tư liệu Hán văn địa phương, cá nhân liên quan đến Nguyễn Duy Hiệu

***(1). Tư liệu văn bia*:**

Bài Bổn huyện trùng tu tiên thánh bi *kí (bài kí trên bia trùng tu đền Tiên thánh huyện nhà)* lập năm Tự Đức thứ 30 *(1877)*: *"Muôn đời có đức Khổng Tử ta mà trụ trời nhờ đó được tôn lên, cõi đất nhờ đó được dựng; kỉ cương con người nhờ đó không mất. Những ai đầu đội trời chân đạp đất, ở nhà, ăn cơm, đều nghĩ rộng đến sự kính mến bậc tiên thánh (...) Hội trưởng là quan Huấn đạo Hòa Vang Nguyễn Vũ Du Hiển Doãn, nguyên là Tham tán cho ông Mục Chi Ích Khiêm, trông coi đến khi công việc hoàn thành. Giúp việc có có Cử nhân Lê Tiến Toán, Tú tài Phạm Phú Hanh, Đốc công có Tú tài Khúc Hữu Trực, Lê Bá Hoành, Dương Tiến Thiện, Hoàng Trung Lí. Việc chi phát có Tú tài Dương Ngọc Bích, Hồ Cự, Đỗ Đăng Xuân; huy động dân có quan Tư giám Hồ Diêu; đứng đầu phu có Hồ Đắc Nguyện. Những ngày này đi khuyến đạo khắp mười tổng trong huyện là các vị Tư sự, Dự sự, Tú tài và Chánh phó tổng. Đi khuyên quyên trợ tiếp có Cử nhân Nguyễn Duy Hiệu, Trần Thành Lạc, Tú tài Lí Sĩ Long, Phạm Hữu Dụng, Nguyễn Hiển Dĩnh, Hồ Trung, Văn Hữu Trực. Khoản tiền lớn dùng vào việc này cứ tiếp tục rót vào, trước sau đi quyên giúp, không một ai ngại sự mệt nhọc" (Nguyễn Xuân Tảo dịch).*

(2). Bản cáo thị của Trần Văn Dư

Ba tác giả Nguyễn Phước Tương, Trương Duy Hy, Nguyễn Văn Tường trong mỗi tham luận của mình ở Kỉ yếu Hội thảo 100 năm phủ lị Tam Kỳ cùng ghi chép nội dung bản cáo thị của Trần Văn Dư như sau:

"Pháp sang đây xâm lăng đất nước. Kinh thành thất thủ, Hoàng thượng xuất bôn ra Thượng dụ, trong lược kê: kẻ trí dùng mưu, kẻ dũng hiến sức, giàu đem của giúp quân nhu, đồng bào đồng trạch chẳng chừa gian hiểm, cứu nguy chống khốn, chớ nên tiếc gì tâm lực, lòng người thuận như dòng nước suối để biến nguy thành an, biến loạn thành trị, thu lại bờ cõi. Ấy là một cơ hội đem phúc lợi lại cho xã tắc, tức là phúc của thần dân. Không tham sanh úy tử, nghĩ nhà hơn nợ nước, bỏ sáng theo tối, giá áo túi cơm giữa lúc nước nhà lâm nguy là những kẻ đớn hèn, chắc thần dân không ai làm vậy.

Vậy phụng Thượng dụ chỉ giáo, bản chức trích lục thông tri cho các sĩ phu, thứ dân toàn hạt, không kể quan quân, sĩ thứ ai có lòng thù giặc, xuất gia đầu quân, xuất quỹ nuôi quân, lập trường luyện võ nhất nhất mưu đồ khởi nghĩa để đánh đuổi quân thù giành lại

quyền lợi cho thứ dân, tôn phò xã tắc lâu dài".

(3). Câu đối viếng Nguyễn Duy Hiệu

Khi đầu ông bị bêu ở Vĩnh Điện, có nhà vô danh đã điếu câu đối dán ở vách tường:

Phiên âm:

Vi thiệp thân tiên, trường sử anh hùng lệ mãn

Tịnh du nhan hậu, khẩn gian phu tử sanh hoàn

Dịch nghĩa:

Thân chết công chưa thành, luống khiến anh hùng nhỏ lệ

Ban sống lòng thêm hổ, làm sao phu tử hoàn sanh.

(Hồ Ngận dịch)

(4). Tài liệu lịch sử của Phan Bội Châu

Về việc của Nguyễn Duy Hiệu, Phan Bội Châu có chép một đoạn trong *"Việt Nam vong quốc sử"* do Lương Khải Siêu đăng trong *"Ẩm băng thất tùng thư"*:

"Chuyện Nguyễn Hiệu và Phan Bá Phiến. Hai người quê hương Quảng Nam, giữ chức quan ở Huế bỏ về khởi nghĩa, huyết chiến trong ba năm, người Pháp chưa tìm được cách gì đánh bại. Gặp lúc Nguyễn Thân người Quảng Ngãi, vốn vào Nghĩa hội, nhưng sau phản bội hàng Pháp, trở nên tên đầu sỏ trong phường nô lệ Pháp.

Chỗ nào Hiệu và Phiến đóng binh, chúng cũng ra sức theo tìm. Con hổ Pháp được được Thân và Khiết làm tinh dẫn mồi thì ráo riết tìm bắt Hiệu Phiến. Hiệu Phiến liệu chừng binh bị chắc thua, rồi tất cả đảng nhân trong 3 tỉnh ắt bị Pháp bắt giết hết (...)

Ô hô! Hai người kia nhà tang không đói, thân chết không lo, chỉ lo khư khư bảo tồn đảng, để ngày sau mưu toan việc nước.

Trong mắt, trong bụng người kia chỉ có Tổ quốc, có đồng bào mà thôi, can tràng bậc ấy thật là trời đất kính, thần quỷ phục" (Hoàng Xuân Hãn dịch).

3. Tư liệu Hán văn là tác phẩm của Nguyễn Duy Hiệu

(1). Tác phẩm thơ của Nguyễn Duy Hiệu:

Tân Tỉnh cảm tác

Phiên âm:

Quan thành nhựt mộ thính xuy già
Bạch phát thôi nhân cảm tuế hoa
Kỉ độ gian nan cam dữ quốc
Nhất thân sinh tử bất tri gia
Giao long chỉ hận vô vân vũ
Hồng lạc hà thời khởi trảo nha
Mại kiếm mãi ngưu tàm Bột Hải
Na kham thiên mệnh tảo trần sa

Dịch thơ:

Thành ải còi vang buổi xế tà
Bạc đầu lại tiếc tuổi niên hoa
Gian lao mấy thuở âu vì nước

http://khoanhentage.net

Sống chết riêng thân chẳng thiết nhà
Lỡ hội mây mưa rồng nuốt hận
Đợi ngày hồng lạc vuốt giương ra
Thẹn chưa "bán kiếm mua trâu" được
Thiên mệnh còn lo đuổi giặc tà
(Đinh Vũ Ngọc dịch)

***

Thành quạnh chiều hôm lắng tiếng và
Giục người tóc bạc tuổi thêm già
Gian nan mấy độ cam vì nước
Sống chết thân côi chẳng biết nhà
Rồng thiếu mây mưa đành uất hận
Hồng chờ móng vuốt lúc vào ra
Bán gươm nghĩ thẹn trang người cổ
Quét sạch sao xong lũ giặc tà
(Nguyễn Đình Giản dịch)

***

Thành ải chiều hôm vẳng tiếng kèn
Giục người tóc bạc tuổi trung niên
Gian nan mấy độ lòng lo nước
Sống chết thân đơn nhà ngửa nghiêng
Chỉ hận mây mưa rồng lỡ hội
Đành thu móng vuốt hồng nằm yên
Hổ thay người Bột bán đao kiếm
Thiên chức dẹp loàn há chịu quên
(Nguyễn Sinh Duy dịch)

Lâm hành thời tác

Bài 1:

Phiên âm:

Cần Vương thệ dữ bắc nam đồng
Vô nại khuông tương lộ vi thông
Vạn cổ cương thường vô Tháo tặc
Bách niên tâm sự hữu Quan công
Sơn hà vận dĩ thơ thiên định
Thảo mộc sầu khan địa thế cùng
Kí ngữ phù trầm tư thế giá
Hưu tương thành bại luận anh hùng

Dịch thơ:

Cần Vương nam bắc kết dây đồng
Đường cứu đời kia khổ chửa thông[1]
Muôn thuở cang thường không giặc Tháo[2]
Trăm năm tâm sự có Quan Công
Non sông phận đã[3] *thơ trời định*
Cây cỏ buồn xem thế đất cùng
Chìm nổi trên đời ai đó tá
Chớ đem thành bại luận anh hùng
(Huỳnh Thúc Kháng dịch)

Bài 2:

Phiên âm:

Tây Nam vô địch xích đồng tri
Tảo cập kim thời thế khả vi
Nhược sử gian phong vô áo viện
Hà nan trung đỉnh thát cường di
Hàn sơn kỉ đắc cô tùng cán

[1] Sách của Hồ Ngận chép "Cứu giúp đường kia khổ chửa thông".
[2] Sách của Hồ Ngận chép "ai Ngụy Tháo".
[3] Sách của Hồ Ngận chép "phận tự".

http://khoanhheritage.net

Đại hạ yên năng nhất mộc chi
Hảo bả đan tâm triều liệt thánh
Trung thu minh nguyệt bạn ngô quy

Dịch thơ:

Không[1] địch Tây Nam biết đã thừa
Thời cơ như thế lẽ ngồi trơ
Nếu không mũi nịnh làm tay kín
Nào khó làm tung vác cày bừa[2]
Núi tùng côi lạnh trơ hẳn thế[3]
Nhà nghiêng một cột chống sao vừa[4]
Xin dâng liệt thánh lòng son đỏ
Về có trăng rằm tháng tám đưa[5]
(Huỳnh Thúc Kháng dịch)

***

Thừa biết Tây Nam sức khó so
Thế còn làm được kịp thời lo
Giáo không đứa nối cho quân giặc
Gậy đủ ta vung quật kẻ thù
Được mấy thông già trơ núi lạnh
Dễ đâu cột một chống nhà to
Tấm son mang xuống chầu vua Thánh
Cùng với trăng về sáng giữa thu
(Khương Hữu Dụng dịch)

(2). Tác phẩm câu đối

Câu đối điếu cử nhân Duật và Tán Hoán:

Thời thế dị nan, thiên cổ chiến trường phi lục lục

Anh hùng thành bại, bách ban tâm sự phú thương thương

(3). Văn bản "quyết định hành chính" do Nguyễn Duy Hiệu ban hành

Nguyễn Sinh Duy có giới thiệu và dịch một bản Bằng do Nguyễn Duy Hiệu cấp cho Cử nhân Võ Trọng Địch như sau:

"Tả tham tri bộ Binh sung chức Tham tán quân vụ đại thần, kiêm nhiệm Tổng đốc Nam Ngãi.

Nay cấp để làm bằng: Quyền Tri huyện Võ Trọng Địch, hàm Hàn lâm viện điển tịch, lãnh Hàn lâm viện Kiểm thảo, làm Nghĩa hội đã lâu, rất gian lao, nên thể theo [công khó] mà bổ nhiệm chức Tri huyện, đã ghi vào tập tấu dâng lên vua, chờ Chỉ lục về tuân theo.

Vậy cấp bằng, nhứt thiết việc gì trong huyện, nên bàn bạc với đồng sự giải quyết châu tất để xứng đáng với mệnh lệnh triều đình. Nay cấp bằng: Võ Trọng Địch thực thọ Tri huyện huyện Quế Sơn".

4. Vài nhận xét

Nguyễn Duy Hiệu với học vị Phó bảng, nhưng có lẽ vì liên lụy về việc đứng đầu tổ chức Nghĩa hội nên trước tác của ông để lại đến nay mà chúng ta

[1] Sách của Hồ Ngận chép "Vô địch".
[2] Sách của Hồ Ngận chép "Giáo như không trở tay gian kín/ Giặc khó gì hơn, gấp lưỡi bừa".
[3] Sách của Hồ Ngận chép "Núi lạnh tùng côi xơ xác đứng".
[4] Sách của Hồ Ngận chép "Nhà to, cột một, khó khăn ngừa".
[5] Sách của Hồ Ngận chép "Về chầu liệt thánh lòng son đấy/ Tháng tám trăng rằm sẵn nhịp đưa".

Nguyễn Dị Cổ

nhìn thấy được không nhiều. Điều này cũng giống với trường hợp của Phạm Như Xương, nhưng hiện nay dần dần người ta phát hiện những trước tác của Phạm Như Xương trong những tập thơ văn của các tác giả hoặc bút tích lưu lại ở các địa phương. Hy vọng rằng, những nhà nghiên cứu về Nguyễn Duy Hiệu sẽ công bố thêm nhiều tư liệu Hán văn có liên quan đến Nguyễn Duy Hiệu trong những diễn đàn trao đổi học thuật sau này.

Từ một số tư liệu Hán văn nêu trên, chúng ta có thể thấy được mọi người rất quan tâm đến Nguyễn Duy Hiệu, cụ thể 1 bài thơ sáng tác của ông có đến 3 bản dịch thuộc các giai đoạn khác nhau. Nhân vật Nguyễn Duy Hiệu sẽ được các nhà nghiên cứu của các nước trong vùng văn hóa chữ Hán tiếp cận nhờ dựa vào tác phẩm công bố của Phan Bội Châu và Lương Khải Siêu. Đồng thời, từ những tư liệu này, chúng ta có thể hiểu đầy đủ hơn về *"liệt sĩ"* tiên phong của đất Quảng trong kháng chiến chống Pháp của dân tộc◈

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Dị Cổ (2016), "Người Quảng Nam dạy vua", Báo *Quảng Nam cuối tuần*, số 4651 (7873) (ngày 19&20/11/2016), tr.2.

2. Nguyễn Sinh Duy (2006), *Quảng Nam và những vấn đề sử học*, Nxb VHTT, Hà Nội.

3. Hồ Ngạn (2004), *Quảng Nam xưa nay (di cảo)*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

4. Sở VHTT Quảng Nam (2006), *100 năm phủ lị Tam Kì (1906 - 20016)*, 12/2006.

5. Nguyễn Q. Thắng (2001), *Quảng Nam đất nước và nhân vật*, Nxb VHTT, Hà Nội.

Thác bản văn bia Bổn huyện trùng tu tiên thánh bi kí có ghi chép về Nguyễn Duy Hiệu

Nguyễn Dị Cổ

Tư liệu Hán văn về Nguyễn Duy Hiệu

6. Hoàng Hương Việt - Thy Hảo Trương Duy Hy (2014), *Thành phố cổ Hội An đất và người*, Nxb Văn học, Hà Nội.

http://hoianheritage.net

http://hoianheritage.net